

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2024/HS-PT**

Ngày 05-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Võ Văn Vinh và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLPT-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức K, sinh năm 1994 tại tỉnh Hải Dương; trú tại: bon N'Doh, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức K1, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thu P, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 73/2010/HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*phạm tội khi 15 tuổi 7 tháng 10 ngày, nên được coi là không có án tích*); bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023; tại ngoại; có mặt.

2. Mai Đình H, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; trú tại: bon N'Ting, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Đình Đ, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023; tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn 01 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Nguyễn Đức K được 01 người đàn ông ở huyện L, tỉnh Lâm Đồng cho một số hạt giống cây cần sa. Sau đó, K đưa về ương và trồng được 04 cây cần sa tại vườn ương cây giống của gia đình mình ở bon N'Ting, xã Q, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông. Ngày 04/9/2023, K dùng kéo cắt tỉa cành của 02 cây cần sa, rồi mang vào treo trên giá, rải trên giường và nền nhà kho trong vườn ương để phơi khô. Ngày 06/9/2023, Khánh gọi điện hẹn Nguyễn Đình T đến vườn ương, rồi cho T xem số cần sa đang phơi và nhờ T bán giúp, Khánh sẽ trả công thì T đồng ý.

Khoảng 14 giờ, ngày 07/9/2023, Mai Thanh D gặp T, hỏi mua 01 kg cần sa. Đến vườn ương, gặp K thì được K cho biết chỉ có khoảng 600gam và bán với giá 1.000.000 đồng/100gam. Đồng thời, K đưa chìa khóa nhà kho cho T để Trung chủ động đến lấy cần sa đi bán. Sau khi T về, K dùng kéo cắt nhỏ cành, hoa, lá cây cần sa đã được phơi khô và bỏ vào 01 túi nilon rồi để trên giường trong nhà kho. Những cành, hoa, lá cây cần sa còn lại, K để trên và dưới giường trong nhà kho. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D gọi điện lại hỏi mua cần sa, T nói chỉ có khoảng 600gam và bán giá 1.100.000đồng/100gam, D đồng ý mua hết số cần sa này với giá 6.600.000 đồng, hẹn giao dịch ở bờ đập H, thuộc bon N'ting, xã Q. Sau khi thỏa thuận với D, Tr rủ Mai Đình H cùng đi lấy cần sa bán cho Danh và thỏa thuận nếu bán được cần sa Tsẽ chia tiền cho Hiếu, thì H đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 48B1 - 411.57 chở H đến vườn ương của K. Đến nơi, H đứng ngoài, còn T đi vào mở cửa nhà kho, lấy gói nilon đựng cần sa K để sẵn trên giường ra đưa cho H giữ, rồi điều khiển xe mô tô chở H đến nơi đã hẹn với D. Khi đến nơi, thấy đông người nên Trung gọi điện, hẹn Danh tới khu vực bờ đập K để giao dịch. Trung điều khiển xe mô tô chở đến khu vực cổng chùa, cách bờ đập K khoảng 200m, để H ngồi trên xe, cầm gói cần sa đứng đợi, còn T đi bộ xuống bờ đập đón D. Do thấy khu vực cổng chùa đông người và sợ bị phát hiện, nên H giấu gói cần sa trong bụi có gần đó, rồi điều khiển xe mô tô xuống chỗ T đang đứng. Lực lượng làm nhiệm vụ thuộc Công an huyện Đăk Glong phát hiện T và H có dấu hiệu khả nghi, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác phía trước ngực của T có 01 gói nhỏ chứa cần sa và 03 nhánh cần sa nhỏ (số cần sa này do T cắt từ cây cần sa trồng ở rẫy nhà mình và mang theo). Trong túi quần phía sau của H có 01 gói nhỏ chứa cần sa (số cần sa này T cho H từ vài ngày trước), H mang theo để sử dụng. Quá trình làm việc,

T và H tự nguyện giao nộp 01 gói nilon chứa cần sa cất giấu trong bụi có phía trước khu vực cổng chùa. Phát hiện và thu giữ tại vườn ươm của gia đình K ở bon N'Ting, xã Q 04 cây cần sa tươi; tại rẫy của gia đình T ở thôn T, xã Q 01 cây cần sa tươi.

Tại bản Kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Lá, hoa của cây thực vật đựng trong 01 túi nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư ký hiệu “T1” gửi giám định là ma túy; loại cần sa; có khối lượng mẫu là 1,31 gam (đây là số cần sa thu giữ của Nguyễn Đình T trong quá trình bắt quả tang). 03 nhánh cây thực vật được niêm phong trong bì thư ký hiệu “T2” gửi giám định đều là ma túy; loại cần sa; có tổng khối lượng mẫu là 1,15 gam (đây là số cần sa thu giữ của Nguyễn Đình T trong quá trình bắt quả tang). Cây thực vật bị cắt vụn đựng trong 01 túi nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H1” gửi giám định là ma túy; loại cần sa; có khối lượng mẫu là 0,94 gam (đây là số cần sa thu giữ của Mai Đình H trong quá trình bắt quả tang). Thân, cành, lá, hoa của cây thực vật đựng trong 01 bì nilon trong suốt được niêm phong trong hộp giấy (loại hộp giấy A4 màu xanh) ký hiệu “C” gửi giám định là ma túy; loại cần sa; có khối lượng mẫu là 561,43 gam (đây là số cần sa thu giữ của Nguyễn Đình T và Mai Đình H trong quá trình bắt quả tang). Thân, cành, lá, hoa của cây thực vật được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu “K2” gửi giám định là ma túy; loại cần sa; có khối lượng mẫu là 839,37 gam (đây là số cần sa thu giữ tại nhà kho trong vườn ươm của Nguyễn Đức K). 01 cây thực vật được niêm phong trong hộp giấy (loại hộp giấy mì tôm màu vàng) ký hiệu “C” gửi giám định là ma túy; loại cần sa (đây là cây cần sa thu giữ tại rẫy của gia đình Nguyễn Đình T). 04 cây thực vật được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu “K1” gửi giám định đều là loại cần sa (đây là số cây cần sa thu giữ tại vườn ươm của Nguyễn Đức K)

Bản án số: 01/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Khánh, Mai Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 02 (hai) năm tù, được khấu trừ thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Đình H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày

08/9/2023 đến ngày 15/9/2023; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Đức K và Mai Đình H mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 01 bị cáo khác và quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29-01-2024, Nguyễn Đức K và Mai Đình H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Đình H 01 (một) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 01 (một) năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 18-01-2024, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm, ngày 29-01-2024 các bị cáo có đơn kháng cáo, kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Nguyễn Đức K đã nhờ Nguyễn Đình T tìm người để bán thân, cành, lá, hoa của cây cần sa khô mà Khánh đã trồng được trước đó, khoảng 18 giờ ngày 07/9/2023, khi T cùng với Mai Đình H mang 561,43 gam thân, cành, lá, hoa của cây sa khô đến khu vực bờ đập K thuộc bon N'Ting, xã Q, huyện Đắk Glong nhằm mục đích bán cho Mai Thanh D. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã kết án Nguyễn Đức K và Mai Đình H về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ tích cực trong việc hợp tác với Cơ quan Công an trong quá trình điều tra vụ án khác, mặc dù các bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nay theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cần phải ghi nhận thêm cho các bị cáo về tình tiết này. Bị cáo K cung cấp thêm 01 giấy khen về việc cứu người trong tình trạng nguy cấp nên Khánh được áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo Khánh có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H cho phù hợp. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và Điều luật áp dụng.

[4.]. Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ chấp nhận

[5]. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Đức K và Mai Đình H, sửa Bản án sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông về phần áp dụng Điều luật và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức K, Mai Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Đình H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Đức K và Mai Đình H mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- CA huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương